

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **119/2022/HS-ST**.

Ngày: 14/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh;

Ông Nguyễn Tiến Chuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXX - ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng G, sinh ngày: 22/4/2004 (Khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 09 ngày); Giới tính: Nam; HKTT: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Nguyễn Đăng S, sinh 1966; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh 1972; Danh chỉ bản số 000000310 lập ngày 13/5/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Công ty N. Địa chỉ trụ sở chính: phường T, quận H, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lan A- Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng G và Hà Anh Q (sinh ngày: 8/7/2008; HKTT: phường N, quận T, Hà Nội) là bạn bè quen biết qua mạng xã hội Facebook từ tháng 02 năm 2022. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, Q rủ G sang quận Thanh Xuân đi cùng với Q để lấy xe, G đồng ý và nhờ 01 người bạn tên T (không rõ lai lịch) chở sang. Sau khi chở G sang gặp Q ở khu vực đường Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân, Hà Nội thì Tuấn đi về. Tại đây, Q đã rủ G đi trộm xe máy để bán lấy tiền chia nhau, G đồng ý. Q sau đó chở G bằng xe máy do Q mượn của bạn tên “T” (không xác định được lai lịch địa chỉ) đến phường Trung Văn để trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q và G đi đến khu vực số 1 lô 2 khu liên kề Nam Thắng, ngõ 67 Phùng Khoang, phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì thấy chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29H2- 277.58 của anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1994, HKTT: phường K, quận H, Hà Nội) để trên vỉa hè, xung quanh không có người trông giữ nên dừng lại để trộm cắp, G đứng ngoài cảnh giới còn Q đi bộ vào phát hiện thấy xe máy không khóa cổ, không khóa càng nên Q đã trộm cắp và dắt bộ chiếc xe trên đến một cửa hàng sửa xe ở gần đó (không xác định được cửa hàng) mượn tuốc nơ vít để tháo, đầu dây điện cho xe nổ máy. Q sau đó điều khiển xe vừa trộm cắp được còn G điều khiển xe máy của Q cùng đi tìm nơi tiêu thụ. Khi cả hai đi đến khu vực hầm chui ngã tư Khuất Duy Tiến – Nguyễn Trãi thuộc phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội thì Q gặp và trả chiếc xe mượn của T cho bạn gái của “T” (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Sau khi trả xe, Q điều khiển xe máy Honda Wave mang biển kiểm soát 29H2- 277.58 vừa trộm cắp được chở G đến khu vực đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội gặp, thuê ông Hoàng Kim Q (SN: 1973; HKTT: thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội) đánh chìa khóa điện cho xe trộm cắp nhưng ông Q chưa kịp làm chìa khóa thì bị công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân kiểm tra hành chính phát hiện nghi vấn nên đã đưa về trụ sở để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29H2 – 277.58, số khung: RLHJA3926MY100702, số máy: JA39E2218012; 01 điện thoại di động Iphone 12 mini, màu trắng, lắp sim 076900----. Imei 1: 352991132471107; Imei 2: 352991132301403 (thu giữ của Hà Anh Q) và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, lắp sim 086648----, Imei 1: 353973102586576; Imei 2: 35397310243339 (thu giữ của Nguyễn Đăng G).

Tại Cơ quan công an, Hà Anh Q và Nguyễn Đăng G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Q và G xác định vị trí trộm cắp chiếc xe, kết quả Q và G đã chỉ được vị trí trộm cắp xe. Do xác định vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội nên phường Nhân Chính đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng, vật chứng cho công an phường Trung Văn giải quyết theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến công an phường Trung Văn trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133 ngày 08/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29H2-277.58, số khung: RLHJA3926MY100702, số máy: JA39E2218012, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2021, trị giá 17.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên đăng ký mang tên công ty N (mã số doanh nghiệp: 010933---, địa chỉ trụ sở chính: phường T, quận H, Hà Nội, do vợ chồng anh Nguyễn Văn H thành lập và đăng ký kinh doanh) nên ngày 20/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với Hà Anh Q, do khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q mới 13 tuổi 08 tháng 23 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp xử lý hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với ông Hoàng Kim Q, do khi nhận làm chìa khóa xe máy cho Q, ông Q không biết là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 mini, màu trắng, lắp sim 076900---. Imei 1: 352991132471107; Imei 2: 352991132301403 thu giữ của Hà Anh Q, quá trình điều tra xác định là điện thoại của chị Trịnh Thị T (SN: 1982; HKTT: phường M, quận T, Hà Nội – là mẹ đẻ của Q) mua để sử dụng và có đưa cho Q để liên lạc hàng ngày. Ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại trên cho chị Trịnh Thị T.

Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định truy tố Nguyễn Đăng G tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 đến 20 tháng.

Vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, lắp sim 086648----, Imei 1: 353973102586576; Imei 2: 35397310243339.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 31/03/2022, tại số 1 lô 2 Khu liên kề Nam Thăng, ngõ 67 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Đăng G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29H2 – 277.58 trị giá 17.000.000 đồng của Công ty N.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào trong khung hình phạt nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, có thái độ

khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ Luật hình sự cùng những điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, lắp sim 08664---, Imei 1: 353973102586576; Imei 2: 35397310243339 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, lắp sim 086648----, Imei 1: 353973102586576; Imei 2: 35397310243339 (Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 171 ngày 27/6/2022).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại; - VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm; - Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An.